

Số: 26 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 22 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I;
nhiệm vụ chủ yếu tháng 4 và quý II năm 2019**

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 3 VÀ QUÝ I

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và các nghị quyết của HĐND tỉnh về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp; huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy chính quyền kiến tạo; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội...

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chủ động nắm chắc tình hình, thường xuyên đối thoại, lắng nghe, ý kiến, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; giải quyết linh hoạt, kịp thời những vấn đề cấp bách phát sinh. Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục giao nhiệm vụ cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đồng thuận, nâng cao trách nhiệm, điều hành quyết liệt, do vậy đã phát triển nhanh, toàn diện năm 2018 tiếp tục được duy trì trong quý I năm 2019, cụ thể:

1. Lĩnh vực kinh tế, đầu tư và tài nguyên môi trường

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) quý I ước đạt 13,4%⁽¹⁾. Trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,1%, công nghiệp xây dựng tăng 22,0% (công nghiệp tăng 24,8%, xây dựng tăng 6,2%), dịch vụ tăng 7,3%, thuế sản phẩm tăng 7,5%

1.2. Sản xuất công nghiệp

Sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, hầu hết các doanh nghiệp đã sản xuất ổn định, do vậy chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3 tăng mạnh, ước bằng 128% so với tháng 2, bằng 126,3% so với tháng 3/2018; chỉ số sản xuất quý I bằng 126% so với cùng kỳ⁽²⁾ (Quý I năm 2018 bằng 123,1% so với quý I năm 2017).

Ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo với nhiều doanh nghiệp lớn, tiếp tục là động lực tăng trưởng chính cho toàn ngành; một số lĩnh vực có chỉ số sản xuất tăng cao như: Sản xuất sản phẩm điện tử bằng 126,6%; sản xuất thiết bị điện bằng 138,3%; may mặc bằng 129,4%... Bên cạnh đó, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, mở rộng sản xuất kinh doanh; trong quý I, có 55 doanh nghiệp mới đi vào hoạt động và 36 doanh

¹ Tăng trưởng kinh tế quý I năm 2018 đạt 12,3%; quý I năm 2017 đạt 10,2%, quý I năm 2016 đạt 9,5% và quý I năm 2015 đạt 6%...

² Trong đó ngành khai khoáng bằng 112,7%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bằng 126%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí bằng 93,4%; Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải bằng 112,9%.

ngành mở rộng sản xuất đã đóng góp thêm 7.350 tỷ đồng vào giá trị sản xuất công nghiệp, góp phần đáng kể vào tăng trưởng chung của toàn ngành⁽³⁾. Tuy nhiên, trong quý có 24 doanh nghiệp phải giải thể và dừng hoạt động sản xuất đã làm giá trị sản xuất giảm 540 tỷ đồng và một số ngành gặp khó khăn, sản lượng thấp hơn cùng kỳ đã ảnh hưởng đến giá trị sản xuất chung toàn tỉnh⁽⁴⁾.

Toàn tỉnh hiện có 1.066 doanh nghiệp và hợp tác xã đang hoạt động sản xuất công nghiệp, tăng 31 doanh nghiệp so cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá 2010) tháng 3 ước đạt 11.960 tỷ đồng, tăng 28,3% so với tháng trước, tăng 25,2% so với tháng 3/2018. Giá trị 3 tháng ước đạt 33.600 tỷ đồng, đạt 19,6% kế hoạch, tăng 26,1% so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 23,9%); trong đó, khu vực doanh nghiệp nhà nước đạt 1.090 tỷ đồng, tăng 13,5%, khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh đạt 4.240 tỷ đồng, tăng 12,6%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 28.670 tỷ đồng, tăng 28,9%.

1.3. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Thời tiết những tháng đầu năm khá thuận lợi, các đợt rét đậm diễn ra ngắn ngày và ít hơn so với hàng năm, rất thuận lợi cho cây màu sinh trưởng, phát triển; công tác tu bổ, nạo vét kênh mương được thực hiện tốt, mực nước tại các hồ đảm bảo đủ phục vụ sản xuất; công tác phòng chống dịch bệnh được tăng cường, phát huy hiệu quả không ảnh hưởng nhiều tới sản xuất chăn nuôi, thủy sản... Do vậy, sản xuất nông nghiệp đảm bảo tiến độ; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá 2010) ước đạt 4.670 tỷ đồng, bằng 101,7% so với cùng kỳ, cụ thể trên các lĩnh vực:

- *Về trồng trọt*: Diện tích gieo trồng vụ Đông giảm so với năm 2018, song năng suất các loại cây trồng đều tăng nên sản lượng vẫn tương đương hoặc tăng nhẹ so với cùng kỳ. Sản xuất vụ Xuân đảm bảo về diện tích và thời vụ; tính đến ngày 14/3/2019, tổng diện tích gieo trồng đạt khoảng 66.090 ha, đạt 89,9% kế hoạch; trong đó lúa cây đạt 47.535 ha, đạt 96,0% kế hoạch. Tình hình sâu bệnh được kiểm soát, các loại cây trồng phát triển ổn định. Hiện các trà Vải thiều đang ở thời điểm nở hoa, tỷ lệ ra hoa đạt khoảng 60%, bằng 63,2% so với năm 2018.

- *Về Chăn nuôi*: Toàn tỉnh đang khẩn trương triển khai các biện pháp để phòng, chống dịch bệnh đặc biệt là dịch tả lợn châu Phi; đã thành lập 76 đoàn, tổ liên ngành kiểm tra công tác phòng, chống dịch, quản lý giết mổ, vận chuyển tiêu thụ tại các địa phương, lập 38 chốt kiểm tra, kiểm soát trên các tuyến giao thông trọng yếu; yêu cầu các chủ trang trại, hộ chăn nuôi ký cam kết chủ động phòng chống dịch bệnh... Do vậy mặc dù các tính giáp ranh đều đã xuất hiện dịch song đến thời điểm hiện địa bàn tỉnh Bắc Giang chưa phát hiện dấu hiệu bệnh⁽⁵⁾. Đàn vật nuôi phát triển bình thường, ổn định; giá bán vẫn duy trì ở mức có lợi cho người chăn nuôi⁽⁶⁾.

- *Thủy sản*: Triển khai thực hiện đề án phát triển vùng nuôi thủy sản tập trung đạt tiêu chuẩn VietGap tại các huyện: Yên Dũng, Tân Yên, Hiệp Hòa, Lạng Giang.

³ Trong đó các công ty thành lập mới đã đóng góp thêm 1.265 tỷ đồng; một số doanh nghiệp có giá trị sản xuất lớn như: Cty TNHH JA Solar đạt 551 tỷ; CT TNHH chế biến thực phẩm sao việt đạt 11 tỷ; Công ty TNHH Lim Electronics VN đạt 65 tỷ; Cty TNHH J&Y Electronics Việt Nam đạt 47 tỷ...; 36 doanh nghiệp mở rộng giá trị sản xuất tăng thêm 6.085 tỷ đồng; Cty TNHH SConnect BG vina tăng 454 tỷ; Cty ViNa Solar Technology tăng 2.110 tỷ; Cty Fuhong Precision Component tăng 521 tỷ; Cty Wonjin vina tăng 296 tỷ; Cty New wing tăng 433 tỷ..

⁴ Chỉ số sản xuất ngành ăn xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí bằng 93,4%; Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu huỷ rác thải; tái chế phế liệu bằng 93,3%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic bằng 98,8%...

⁵ Hiện cả nước có 19 tỉnh thành phố công bố mắc dịch Tả lợn Châu Phi, trong đó có 6 tỉnh, thành phố giáp ranh với Bắc Giang là: Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Thái Nguyên.

⁶ Đàn lợn 1.105.291 con, đàn gia cầm khoảng 17,499 triệu con, đàn trâu 45.345 con, đàn bò 141.607 con. Giá lợn thịt bình quân từ 36.000 - 37.000đ/kg; Giá gà thương phẩm bình quân 45.000 đ/kg.

Sản xuất thủy sản tương đối thuận lợi; sản lượng thu hoạch cá thương phẩm đạt 7.235 tấn (trong đó khai thác tự nhiên 245 tấn) bằng 77% so với cùng kỳ; giá cá thương phẩm tại ao trung bình đạt 38.000đ/kg.

- *Lâm nghiệp*: Các địa phương, đơn vị đang tích cực chuẩn bị cho công tác trồng rừng theo kế hoạch, đến nay trên địa bàn tỉnh đã chuẩn bị hiện trường trồng rừng được gần 6.000 ha; trồng được 950.000 cây phân tán các loại và 1.708 ha rừng trồng sản xuất tập trung; chăm sóc rừng 484,3 ha. khai thác được 1.588,3 ha rừng trồng, sản lượng gỗ đạt 128.653 m³ gỗ các loại. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng được tăng cường; số vụ vi phạm pháp luật bảo vệ rừng và cháy rừng giảm so với cùng kỳ⁽⁷⁾.

- *Xây dựng nông thôn mới*: UBND tỉnh đã cơ bản hoàn thành phân bổ chi tiết các nguồn vốn đầu xây dựng nông thôn mới năm 2019 để các địa phương kết hợp nguồn lực, triển khai tích cực ngay từ đầu năm; phấn đấu có thêm 24 xã về đích trong năm 2019. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức tổng kết đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018, triển khai nhiệm vụ năm 2019; đồng thời xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực phấn đấu huyện Lạng Giang hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới trong năm 2019.

1.4. Hoạt động thương mại, dịch vụ

Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại được tăng cường. Giá cả thị trường ổn định, không có biến động lớn; các loại hàng hóa tiêu dùng trong dịp Tết và các lễ hội đảm bảo thỏa mãn nhu cầu của người tiêu dùng, không có hiện tượng đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 3 ước đạt 2.230 tỷ đồng, 03 tháng ước đạt 6.840 tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ, trong đó tổng mức bán lẻ hàng hoá ước đạt 6.190 tỷ đồng, tăng 13,1%; doanh thu dịch vụ đạt 650 tỷ đồng, tăng 9,6%.

Tính đến ngày 15/3/2019, giá trị xuất khẩu trên địa bàn ước đạt 1,135 tỷ USD, bằng 15,7% kế hoạch, bằng 89,9%; giá trị nhập khẩu ước đạt 1,120 tỷ USD, bằng 17,2% kế hoạch, bằng 85,8%. Hàng xuất khẩu của tỉnh chủ yếu là hàng dệt may, điện tử, nông sản, tấm Pin năng lượng mặt trời ...

Dịch vụ du lịch có nhiều tín hiệu tích cực. Khu du lịch văn hóa tâm linh Tây Yên Tử đã hoàn thành giai đoạn 1, đưa vào khai thác hình thành các tour, tuyến du lịch thu hút được sự quan tâm nhiều du khách. Lượng khách du lịch đến tỉnh trong quý I tăng mạnh, ước đạt 800.000 lượt, tăng 14,3%. Doanh thu từ dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tăng khá, 3 tháng ước đạt 440 tỷ đồng, tăng 8,6% so với cùng kỳ. Các loại hình dịch vụ khác như hoạt động kinh doanh bất động sản, dịch vụ giáo dục và đào tạo, y tế, bảo hiểm... tiếp tục phát triển, ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân.

Tập trung phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng tín dụng, đảm bảo tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, tín dụng tiêu dùng, hạn chế tín dụng đen. Ước đến 31/3/2019, tổng huy động vốn trên địa bàn ước đạt 47.850 tỷ đồng, tăng 4,6% so với thời điểm

⁷ Từ đầu năm đến nay phát hiện và lập biên bản 23 vụ vi phạm; khối lượng gỗ vi phạm 12,119 m³; xử lý hành chính 12 vụ; tịch thu 02 xe mô tô, 02 cửa xăng; 5,02 m³ gỗ; 25 kg động vật; nộp ngân sách Nhà nước 287,51 triệu đồng (cùng kỳ phát hiện lập biên bản 23 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng với khối lượng gỗ vi phạm 40,5 m³ gỗ các loại, đã xử lý hành chính 28 vụ, tịch thu 47 m³ các loại. Xây ra 02 vụ cháy rừng bằng 100%, thiệt hại 1 ha rừng, giảm 0,12 ha so với cùng kỳ.

31/12/2018, tăng 12,8% so với cùng kỳ; dư nợ ước đạt 46.150 tỷ đồng, tăng 1,5% với thời điểm 31/12/2018, tăng 14,4% so với cùng kỳ. Nợ xấu là 375 tỷ đồng, chiếm 0,81% tổng dư nợ.

1.4. Thu ngân sách nhà nước

Triển khai rà soát, đánh giá một số nguồn thu chưa được quản lý chặt chẽ như thu từ kinh doanh bất động sản, chuyển nhượng vốn, các khoản thu từ đất⁽⁸⁾... Tập trung tháo gỡ khó khăn, hướng dẫn doanh nghiệp các thủ tục về thuế; từng bước đưa vào quản lý các khoản thu mới như kinh doanh nhà trọ, kinh doanh vận tải, kinh doanh qua mạng ...

Tổng thu ngân sách nội địa quý I ước đạt 1.915 tỷ đồng, bằng 28% dự toán, bằng 74,1% so với cùng kỳ (*cùng kỳ tăng 103,9%, đạt 51,1% dự toán*). Tổng thu trừ tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết đạt 1.150 tỷ đồng, bằng 30,1% dự toán, tăng 32,6% so với cùng kỳ (*cùng kỳ đạt 27,7% dự toán, tăng 23,4%*). Nguyên nhân chính là do thu tiền sử dụng đất giảm mạnh chỉ bằng 44,3% so với cùng kỳ. Trong các khoản thu, có 10/15 khoản thu đạt cao hơn và 5/15 khoản thu đạt thấp hơn so với cùng kỳ⁽⁹⁾. Điểm nổi bật trong thu ngân sách quý I là phần lớn khoản thu mang tính bền vững từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tăng mạnh như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 300 tỷ đồng, tăng 85,2% (*cùng kỳ giảm 14,3%*), thuế CTN (NQD) đạt 215 tỷ đồng, tăng 22,4% (*cùng kỳ tăng 19,2%*), thuế thu nhập cá nhân 165 tỷ đồng tăng 133,5% (*cùng kỳ tăng 25,2%*)...

Công tác thu hồi, xử lý nợ đọng thuế được triển khai quyết liệt với nhiều biện pháp và đạt được kết quả nhất định⁽¹⁰⁾. Trong 03 tháng, đã tiến hành thu được 68,9 tỷ đồng tiền nợ thuế năm 2018; tuy nhiên do số phát sinh nợ dưới 9 tháng lớn nên tính tháng 3, tổng nợ thuế trên địa bàn là 684,8 tỷ đồng, tăng 88,9 tỷ đồng so với 31/12/2018; trong đó nợ khó thu là 261,5 tỷ đồng, tăng 3,5 tỷ đồng.

1.5. Về thực hiện kế hoạch đầu tư công và đầu tư kết cấu hạ tầng

UBND tỉnh đã giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019⁽¹¹⁾; chỉ đạo các ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai giao kế hoạch vốn cho các chủ đầu tư theo đúng quy định; thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1342/BKHĐT-TH ngày 05/3/2019 về đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018. Tổ chức đánh giá công tác đầu tư và xây dựng năm 2018, đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện năm 2019. Xây dựng danh mục các dự án đầu tư lớn, trọng điểm trên địa bàn đưa vào diện BTV Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi chỉ đạo. Kế hoạch vốn đầu tư công đến nay đạt 4.730 tỷ đồng⁽¹²⁾; ước đến 31/3/2019 giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 740 tỷ đồng, bằng 15,6% kế hoạch; giải ngân ước đạt 670 tỷ đồng, bằng 14,2% kế hoạch.

⁸ Đã ban hành kế hoạch chống thất thu thuế đối với doanh nghiệp có phát sinh giao dịch liên kết, chuyển giá

⁹ Một số khoản tăng mạnh như: DNNN Trung ương tăng 22,5%, DN FDI tăng 85,2%, CTN (NQD) tăng 22,4%, Thu nhập cá nhân tăng 33,5%, Thuế bảo vệ môi trường tăng 49,4%, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tăng 306,4% ... Có 5 khoản thu đạt thấp hơn cùng kỳ: Thu tiền SĐĐ 44,3%, DN nhà nước địa phương bằng 94%, thu xổ số kiến thiết bằng 93,4%, tiền thuê đất bằng 96,2% và thu khác ngân sách bằng 72,2%.

¹⁰ Đã phát hành thông báo tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp gửi đến 3.954 lượt đơn vị, công khai 612 lượt đơn vị nợ thuế; đơn đốc thu nợ qua điện thoại 2.367 lượt đơn vị; ban hành 154 quyết định cưỡng chế thuế.

¹¹ Đã ban hành Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 31/12/2018. Đến nay, còn 02 nguồn vốn thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chưa phân bổ chi tiết bao gồm: 10,6 tỷ đồng vốn sự nghiệp hỗ trợ xử lý các vấn đề về môi trường và 25,1 tỷ để thực hiện các đề án theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

¹² Chưa bao gồm chuyển nguồn năm 2018; trong đó vốn trong nước 4.250 tỷ đồng, vốn nước ngoài 480 tỷ đồng.

Chủ tịch UBND tỉnh đã tổ chức kiểm điểm tiến độ thực hiện, đồng thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn quý I⁽¹³⁾. Phong trào cứng hóa giao thông tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Đến nay các huyện đã cứng hóa được 228 km đường các loại đạt 17,7% kế hoạch với khối lượng xi măng hỗ trợ trên 54.500 tấn, bằng 18,3% kế hoạch. Trong đó nổi bật là huyện Yên Dũng trong 3 tháng đã thực hiện cứng hóa được 90,8km, vượt 11,9% kế hoạch năm. Tuy nhiên còn một số huyện tiến độ thực hiện còn chậm, khối lượng cứng hóa đạt thấp⁽¹⁴⁾.

1.6. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và định hướng đến năm 2021 phù hợp với yêu cầu phát triển và tình hình thực tế của tỉnh. Hoàn thiện Đề án Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; xây dựng Báo cáo tổng kết thực tiễn hoạt động thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; báo cáo đánh giá tình hình phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2011 đến nay; quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đến năm 2030...

Chủ tịch UBND tỉnh duy trì tổ chức gặp mặt các doanh nghiệp, nhà đầu tư hàng tháng để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; chỉ đạo các ngành, địa phương chủ động nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, triển khai các biện pháp trợ giúp; tạo mọi điều kiện phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; hỗ trợ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm; thu hút đầu tư, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp. Đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý dứt điểm các vi phạm đồng thời hỗ trợ các nhà đầu tư gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo kết quả rà soát các dự án theo Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 30/01/2018 của UBND tỉnh và các nội dung nêu trong phiên trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa XVIII.

Trong tháng 3, đã thu hút được 155,9 triệu USD vốn đầu tư quy đổi, trong đó cấp mới 3 dự án trong nước, vốn đăng ký 48 tỷ đồng, 7 dự án FDI vốn đăng ký 132,1 triệu USD, điều chỉnh tăng vốn 5 dự án FDI, vốn đăng ký tăng thêm 21,7 triệu USD. Lũy kế Trong quý I, toàn tỉnh đã thu hút được 280,7 triệu USD, tăng 62,2% so với cùng kỳ; trong đó cấp mới 9 dự án trong nước, vốn đăng ký 148,5 tỷ đồng và 15 dự án FDI, vốn đăng ký 141,5 triệu USD; điều chỉnh cho 07 dự án FDI, vốn đăng ký tăng thêm 132,1 triệu USD⁽¹⁵⁾.

Tính từ đầu năm, toàn tỉnh có 248 doanh nghiệp được thành lập mới, tăng 5%, vốn đăng ký đạt 2.995 tỷ đồng, tăng 24,0% so với cùng kỳ; bên cạnh đó có 25 doanh nghiệp giải thể, tăng 47% và 146 doanh nghiệp, chi nhánh tạm ngừng hoạt động tăng 50,5% so với cùng kỳ⁽¹⁶⁾.

¹³ Trong đó: có 10 dự án đầu tư công, 15 dự án PPP, 8 dự án chấp thuận đầu tư.

¹⁴ Như: Việt Yên chưa có khối lượng thực hiện, Sơn Động 0,2km, đạt 0,6% kế hoạch; Lục Nam 2,8km, đạt 1,4% kế hoạch, Yên Thế 8,5km đạt 5,3% kế hoạch...

¹⁵ Tính chung từ trước đến nay, toàn tỉnh có 1.521 dự án đầu tư, trong đó có 1.136 dự án đầu tư trong nước và 388 dự án đầu tư nước ngoài, tổng vốn đăng ký là 80.903 tỷ đồng và 4.417,3 triệu USD. Riêng trong các KCN có 246 dự án FDI vốn đăng ký 2.427,5 triệu USD, 92 dự án đầu tư trong nước vốn đăng ký 7.705 tỷ đồng.

¹⁶ Trên địa bàn hiện có 8.432 doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký là 56.965 tỷ đồng; các địa phương có nhiều doanh nghiệp như: thành phố Bắc Giang 2.899 doanh nghiệp, chiếm 34,4 %, Việt Yên 1.312 doanh nghiệp, chiếm 15,6 %, Lạng Giang 864 doanh nghiệp, chiếm 10,2%... các địa phương có ít doanh nghiệp là: Lục Ngạn 378 doanh nghiệp, chiếm 4,5 %; Sơn Động 356 doanh nghiệp, chiếm 4,2%; Yên Thế 265 doanh nghiệp, chiếm 3,1%.

1.7. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường

Quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ Bí Thư Tỉnh ủy giao tại Thông báo số 480-TB/TU ngày 20/12/2018 nhằm giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng. Phê duyệt phương án và dự toán kinh phí kiêm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Triển khai xây dựng quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất, bồi hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tiếp tục giải quyết tồn tại trong công tác bồi thường GPMB để triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn nhất là các dự án trọng điểm; đồng thời đẩy nhanh tiến độ công tác đo đạc bản đồ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy định⁽¹⁷⁾.

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2018. Rà soát, đánh giá tình hình thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày nước thế giới (22/3), Ngày khí tượng thế giới (23/3) năm 2019. Tăng cường công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn, tập trung tuần tra, kiểm soát nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là khai thác đất san lấp mặt bằng và khai thác cát, sỏi lòng sông.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các trường học tổ chức sơ kết học kỳ I năm học 2018-2019, xác định các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học. Tổ chức và tham gia các kỳ thi cấp quốc gia, cấp tỉnh đảm bảo nghiêm túc, khoa học⁽¹⁸⁾. Tổ chức khảo sát đối với học sinh lớp 9 chuẩn bị thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2019-2020; tăng cường ôn tập, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và chủ động xây dựng phương án chuẩn bị cho kỳ thi THPT quốc gia năm 2019.

Triển khai đánh giá sơ kết 03 năm thực hiện thực hiện Đề án xây dựng cơ sở vật chất giáo dục mầm non và kế hoạch trường học đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020; Đề án đổi mới dạy và học tiếng Anh trong các trường phổ thông giai đoạn 2016-2020. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; kế hoạch xây dựng nhà vệ sinh trường học trên địa bàn tỉnh.

2.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác y tế dự phòng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường; tập trung giám sát, phát hiện dịch bệnh, đặc biệt là sốt xuất huyết, sởi, đại, tay chân miệng, tiêu chảy cấp, Ebola...; thường xuyên thanh tra, kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Lễ hội đầu năm. Trong quý I, trên địa bàn không có dịch bệnh nguy hiểm và ngộ độc thực phẩm xảy ra, các bệnh truyền nhiễm có số mắc ghi nhận thấp hơn và tương đương so với cùng kỳ.

UBND tỉnh đã chỉ đạo đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp

¹⁷ Trong 3 tháng, toàn tỉnh đã cấp được 207 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 53 tổ chức với tổng diện tích 23,3ha; cấp mới 1.343 giấy và cấp đổi 2.130 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân.

¹⁸ Trong kỳ thi học sinh giỏi văn hóa cấp quốc gia năm 2019, tỉnh đạt 54 giải (giảm 3 giải so với năm 2018), trong đó có 01 giải nhất, 02 giải nhì, 20 giải ba và 31 giải khuyến khích; có 01 học sinh được vào vòng 2 ôn tập chuẩn bị dự thi chọn đội tuyển thi Olympic khu vực châu Á. Đạt 01 giải nhì, 01 giải ba trong kỳ thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia.

hành Trung ương Đảng khóa XII, của Chính phủ và các kế hoạch của BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới; đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch về Lập hồ sơ, khám, quản lý sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2018 và Kế hoạch triển khai năm 2019; triển khai Đề án “Bảm đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025”.

2.3. Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao

Đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động văn hoá - thể thao trước, trong và sau Tết Nguyên đán đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, văn nghệ của nhân dân. Nhiều hoạt động được tổ chức quy mô, thu hút đông đảo người dân tham gia như: Hội Báo Xuân 2019, chương trình nghệ thuật đặc biệt tại Quảng trường 3/2 thành phố Bắc Giang; tổ chức bắn pháo hoa chào đón năm mới Kỷ Hợi 2019 tại 9/10 huyện, thành phố; Liên hoan hát Văn, hát Châu văn tỉnh Bắc Giang lần thứ III năm 2019; Ngày Thơ Việt Nam lần thứ XVII...

Tăng cường quản lý, kiểm tra, hướng dẫn, giám sát việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội đầu năm. Nhìn chung, các lễ hội đầu năm được tổ chức, thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định, diễn ra an toàn, không để xảy ra cháy nổ, mất vệ sinh an toàn thực phẩm; môi trường tại các điểm di tích, danh lam thắng cảnh được cải thiện. Đặc biệt đã tổ chức thành công Lễ khai hội Xuân và Tuần Văn hóa - Du lịch với chủ đề “Khám phá vùng đất thiêng Tây Yên Tử” năm 2019, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp với nhân dân du khách trong nước và quốc tế; tuần văn hóa đã thu hút được 590.000 lượt khách đến tham quan du lịch, trong đó có 3.300 khách quốc tế.

Phong trào thể dục thể thao tiếp tục duy trì và phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, thu hút đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia. Đã tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh như: Cầu lông, Quần vợt, Golf đầu xuân; vô địch đẩy Gậy; vô địch Vật dân tộc - tự do; vô địch Võ Thuật... đặc biệt đã tổ chức giải chạy tập thể - Việt dã Báo Bắc Giang và Ngày hội đi bộ vì thể hệ Việt Nam năng động năm 2019 với sự tham gia của hơn 10.000 học sinh, phụ huynh, giáo viên, vận động viên, huấn luyện viên.

2.4. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân

Các ngành, địa phương nắm chắc tình hình đời sống của người dân, người lao động trước, trong và sau Tết Nguyên đán; quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chính sách đối với người có công¹⁹. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đang chỉ đạo triển khai chuẩn bị các nội dung tiến hành tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. Các chính sách giảm nghèo tiếp tục được thực hiện hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm mạnh; kết quả rà soát, thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018: toàn tỉnh có 33.156 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 7,29 % (trong đó hộ nghèo về thu nhập 32.637 hộ, hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản 519 hộ); số hộ cận nghèo 32.100 hộ, chiếm tỷ lệ 7,06 %.

¹⁹ Trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, toàn tỉnh đã tặng 150 nghìn suất quà cho các đối tượng là người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, đồng bào dân tộc với giá trị trên 55 tỷ đồng. Trong quý I, đã ban hành 266 quyết định hưởng trợ cấp 1 lần đối với người có công hoặc thân nhân người có công; Đề nghị truy tặng bà Mẹ VNAH: 10 trường hợp; đề nghị xác nhận 13 hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ...

Công tác lao động, việc làm được quan tâm chú trọng. Đã tổng kết, đánh giá thực hiện Đề án giải quyết một số vấn đề xã hội quanh các khu công nghiệp trên địa bàn giai đoạn 2013-2018. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về lao động tại các doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách BHXH, BHYT; đồng thời chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp thu hồi nợ đọng bảo hiểm xã hội, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật lao động trong các doanh nghiệp²⁰. Tính đến ngày 28/02/2019, tổng số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 1.575.339 người²¹; đã giải quyết 7.168 lượt người hưởng các chế độ BHXH đảm bảo kịp thời, đúng quy định; số tiền nợ bảo hiểm từ 3 tháng trở lên là 57,2 tỷ đồng, tăng 42,8% so với thời điểm 31/12/2018;

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 52 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trong 3 tháng đầu năm, các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh đã tuyển sinh đào tạo nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng cho 6.960 người, đạt 24,4% kế hoạch, tăng 145% so với cùng kỳ; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63,9% (trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 43%); đã tạo việc làm mới cho 8.355 lao động, đạt 28,1% kế hoạch, tăng 0,6%.

3. Lĩnh vực nội chính

3.1. Công tác tư pháp, cải cách hành chính

Các hoạt động xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến giáo dục pháp luật... được quan tâm. UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố các danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018; xây dựng báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản của HĐND, UBND các cấp tỉnh Bắc Giang kỳ 2014-2018. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh đã chỉ đạo đánh giá Kết quả thực hiện NQ TW 6 (khoá XII) "*một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*" và "*Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*"; Xây dựng danh mục thủ tục hành chính giải quyết "*4 tại chỗ*" tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; kế hoạch tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Việc triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tổng thể đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh được triển khai đảm bảo theo kế hoạch; đến nay các địa phương đã hoàn thành lấy ý kiến cử tri tại các đơn vị hành chính cấp xã có liên quan đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình thủ tục, hiện đang hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

3.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; phòng chống tham nhũng

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền, quán triệt pháp luật về công tác tiếp công dân và pháp luật về KNTC, trọng tâm là phổ biến, quán triệt Luật Tố cáo năm 2018 trên địa

²⁰ Đã Tổ chức 14 hội nghị tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn 10 huyện, thành phố; sau hội nghị đã vận động được 211 người tham gia BHXH tự nguyện.

²¹ Trong đó: BHXH bắt buộc 234.398 người; giảm 5.057 người; BHXH tự nguyện 4.128 người, tăng 57 người; BH thất nghiệp 212.735 người, giảm 4.727 người; Bảo hiểm y tế 1.571.211 người, tăng 9.183 người.

bản tỉnh Bắc Giang⁽²²⁾. Công tác tiếp dân được duy trì đúng quy định. Trong 3 tháng, toàn tỉnh tổ chức tiếp 1.976 lượt người đến đề nghị giải quyết 1.505 vụ việc, tiếp nhận 2.101 đơn các loại, tổng số đơn phải giải quyết là 783 đơn; đã giải quyết xong 499 đơn, đạt tỷ lệ 64%⁽²³⁾.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai việc thu thập thông tin tài liệu, tổ chức đánh giá, xây dựng báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Quý I/2019, toàn tỉnh đã triển khai 37 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội tại 103 đơn vị; 38 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 531 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền gần 7 tỷ đồng; ban hành 129 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt 456 triệu đồng; yêu cầu, chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính đối với 01 tập thể, 23 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc với 02 đối tượng có các hành vi sai phạm.

3.3. Công tác Quốc phòng - An ninh, đảm bảo trật tự an toàn giao thông

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2019; Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2019. Chỉ đạo triển khai chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo nhiệm vụ diễn tập KVPT tỉnh năm 2019; tổ chức Hội nghị tổng kết công tác QPĐP, công tác GDQP&AN và tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019; tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2019. Các huyện, thành phố đã tổ chức tốt Lễ giao nhận quân năm 2019 đúng nghi lễ, nhanh, gọn, an toàn, đảm bảo chỉ tiêu, cụ thể đã giao đủ 2.600 tân binh cho các đơn vị nhận quân.

Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm chắc địa bàn, phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị, địa phương xử lý kịp thời các tình huống phát sinh, đảm bảo an ninh trật tự, nhất là trong Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, các lễ hội đầu năm và Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều tại Hà Nội (từ ngày 23/02-02/3/2019); đồng thời tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội, phòng chống trộm cắp, cháy nổ... do vậy tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nhìn chung ổn định⁽²⁴⁾.

Triển khai xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021. Trong quý I đã triển khai 03 đợt cao điểm bảo đảm TTATGT -TTXH dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Lễ hội đầu xuân; đợt cao điểm tổng kiểm soát xe ô tô từ 08 chỗ ngồi trở lên kinh doanh vận tải hành khách, xe ô tô vận tải hàng hóa; cao điểm tổng kiểm tra, xử lý vi phạm

²² Trong quý I/2019 các cấp, các ngành đã ban hành 18 văn bản về công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện trong lĩnh vực KNCTC (cấp tỉnh 02 văn bản; cấp sở, ngành: 03 văn bản; cấp huyện: 13 văn bản); UBND cấp huyện đã tổ chức 02 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về Luật Tố cáo năm 2018 cho 225 người.

²³ Qua giải quyết KNCTC đã thu hồi về cho Nhà nước 436 triệu đồng và 41m² đất; trả lại cho công dân 261 triệu đồng và 2.800m² đất; xử lý hành chính 23 cá nhân có sai phạm

²⁴ Xây ra 79 vụ phạm pháp hình sự và 87 vụ tai, tệ nạn xã hội. Làm chết 58 người, bị thương 69 người; thiệt hại tài sản trị giá trên 02 tỷ đồng.

theo chuyên đề nông độ còn⁽²⁵⁾. Đặc biệt đã xây dựng phương án, huy động 100% lực lượng, phương tiện tham gia bảo vệ tuyệt đối an toàn đoàn quan chức Triều Tiên đi qua địa phận tỉnh Bắc Giang trước, trong và sau Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên.

Tình hình tai nạn giao thông trong tháng 3 có chuyển biến tích cực. Toàn tỉnh xảy ra 26 vụ TNGT, làm chết 11 người, làm bị thương 25 người; *so sánh với cùng kỳ năm 2018*: số vụ bằng 100%, giảm 3 người chết (-21,4%), tăng 6 người bị thương (31,5%); *so sánh với tháng 2 năm 2019*: giảm 10 vụ (-27,7%), giảm 12 người chết (-52,1%), giảm 6 người bị thương (-19,3%)⁽²⁶⁾.

4. Đánh giá chung

4.1. Kết quả đạt được

Kinh tế - xã hội của tỉnh trong quý I/2019 tiếp tục phát triển nhanh và tương đối toàn diện; tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, có chiều hướng tăng dần kể từ năm 2015 và đạt mức cao nhất từ trước đến nay; sản xuất công nghiệp tăng mạnh, dịch vụ có nhiều tín hiệu khả quan, lượng khách du lịch tăng khá; tiến độ sản xuất nông nghiệp được đảm bảo; môi trường đầu tư được cải thiện, kết quả thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp tăng cao; cơ cấu các nguồn thu ngân sách có chuyển biến tích cực; các lĩnh vực văn hóa xã hội tiếp tục phát triển, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân; đời sống nhân dân cơ bản ổn định; tình hình tai nạn giao thông có chuyển biến tích cực; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo...

4.2. Một số tồn tại, hạn chế

Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công chậm. Công tác BPMB nhiều dự án gặp khó khăn, nhất là các dự án trọng điểm thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi⁽²⁷⁾. Công tác chuẩn bị đầu tư một số dự án đầu tư công còn vướng mắc do Bộ Giao thông Vận tải không trả lời về việc cam kết số vốn duy tu, như: Dự án cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam - Chũ (Km17+800 - Km38+600); Dự án cải tạo, sửa chữa QL17 đoạn Km72+500 - Km88... Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư BT đều chậm, quá trình thực hiện còn nhiều tồn tại, vướng mắc ở hầu hết các bước, đặc biệt là trong giai đoạn chuẩn bị dự án và công tác GPMB.

Một số dự án đô thị triển khai chậm, quy mô nhỏ lẻ, thiếu đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật - xã hội. Công tác thẩm định thiết kế, dự toán hồ sơ có nhiều hạn chế, dễ xảy ra sai sót, chưa chính xác. Năng lực một số đơn vị tư vấn yếu; hồ sơ khảo sát thiết kế của nhiều dự án phải chỉnh sửa bổ sung nhiều lần gây lãng phí, bất cập.

Ngành nông lâm nghiệp và thủy sản dự báo sẽ đối mặt với nhiều khó khăn thách thức trong thời gian tới: trong điều kiện thuận lợi, sản lượng vải thiều cũng chỉ bằng khoảng 60% năm 2018, tình hình dịch bệnh tả châu Phi diễn biến phức tạp, khó lường...

Còn 5/10 khoản thu nhu ngân sách nhà nước thấp hơn cùng kỳ. Một số khoản thu lớn như: Thuế bảo vệ môi trường của các đơn vị kinh doanh xăng dầu, tiền sử dụng đất... chưa được quản lý hiệu quả. Công tác xử lý nợ đọng thuế có nhiều cố gắng

²⁵ Các lực lượng chức năng đã phát hiện lập biên bản xử lý 4.097 t/h vi phạm (trong đó có 321 t/h vi phạm nông độ còn); tạm giữ 745 p/t các loại; tước có thời hạn 491 GPLX; thu nộp kho bạc Nhà nước 3,8 tỷ đồng.

²⁶ Lũy kế 3 tháng đầu năm xảy ra 96 vụ TNGT, làm chết 47 người, làm bị thương 90 người; so sánh với cùng kỳ năm 2018: tăng 21 vụ (28%), tăng 10 người chết (27%), tăng 35 người bị thương (63,6%).

²⁷ Như: Dự án Đường vành đai IV (Hà Nội) địa phận tỉnh Bắc Giang, Dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử, chùa Vĩnh Nghiêm, Dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT295 (đoạn Vôi - Bến Tuấn và đoạn Ngọc Châu - thị trấn Thắng), Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông (GMS) lần 2, vay vốn ADB - Dự án thành phần tỉnh Bắc Giang, Dự án Nhà máy nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang; dự án Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Hòa Phú; dự án Hạ tầng, Kho bãi Trung tâm Logistics quốc tế thành phố Bắc Giang; dự án Đầu tư xây dựng kho cảng tổng hợp Petro Bình Minh...

song nợ thuế vẫn có xu hướng tăng. Trong quý vẫn xảy ra 03 sự cố mất điện tại KCN (tăng 02 vụ so với cùng kỳ).

Tiến độ thực hiện cứng hóa giao thông nông thôn tại một số địa phương đạt thấp. Khả năng huy động vốn đối ứng từ nhân dân tại một số địa phương tương đối khó khăn, nhất là đối với các huyện vùng núi...

Tình trạng tái lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; bán hàng rong ở lòng đường, vỉa hè, thi công trái phép trên hàng làn an toàn giao thông còn diễn ra. Công tác quản lý xây dựng không phép, trái phép ở khu vực thị trấn, thị tứ và vùng nông thôn diễn ra phổ biến. Tình trạng vứt rác bừa bãi không đúng nơi quy định còn nhiều, chưa được giải quyết dứt điểm.

Công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT còn gặp nhiều khó khăn, đối tượng tham gia BHXH tự nguyện còn thấp; nợ BHXH tăng so với thời điểm 31/12/2018. Việc nắm bắt các quy định của pháp luật về lao động, công đoàn, BHXH của doanh nghiệp còn hạn chế, tình trạng đình công, ngừng việc tập thể còn diễn ra.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả chưa cao; sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân còn hạn chế. Tình hình khiếu kiện đông người vẫn còn xảy ra; an ninh nông thôn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định. Tỷ lệ thu hồi tiền, tài sản qua thanh tra còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác tuyên truyền, quán triệt thực hiện Luật Tố cáo năm 2018 chưa thật sự hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 4 VÀ QUÝ II NĂM 2019

Trong thời gian tới, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, các huyện, thành phố nâng cao tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo điều hành quyết liệt, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 18/01/2019 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, trong đó, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh; tăng cường thu hút đầu tư; chủ động tháo gỡ khó khăn, phát triển sản xuất; hỗ trợ khởi nghiệp

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 và Nghị quyết 73-NQ/TU ngày 06/5/2016 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Nâng cao công tác hỗ trợ đầu tư từ việc chuẩn bị quy hoạch, khảo sát địa điểm và hướng dẫn, giúp các nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục theo quy định. Chủ động hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, tập trung tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực đất đai, nhất là đối với các dự án đầu tư công, dự án hạ tầng KCN, CCN, khu đô thị, khu du lịch đã chấp thuận đầu tư và các dự án lớn có nhà đầu tư quan tâm như: Các dự án sân golf tại huyện Việt Yên, Lục Nam; các dự án của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC; dự án xây dựng kho cảng tổng hợp Petro Bình Minh tại huyện Việt Yên, dự án kho xăng dầu Yên Dũng, dự án nhà ở xã hội tại KCN Vân Trung...

Giải quyết hiệu quả các giải pháp tại báo cáo rà soát các dự án đầu tư theo Kế hoạch 342/KH-UBND và các nội dung nêu trong phiên trả lời chất vấn tại kỳ họp

thứ 4, HĐND tỉnh khóa XVIII. Kiểm soát chặt chẽ hồ sơ xin cấp thuận chủ trương đầu tư, quản lý chặt chẽ các dự án có biểu hiện đầu cơ, giữ đất. Không chấp thuận các nhà đầu tư triển khai các dự án mới trong khi có vi phạm tại các dự án đã triển khai trước hoặc có dấu hiệu đầu cơ, mua bán dự án. Nghiên cứu xây dựng chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Lựa chọn các dự án có vị trí thuận lợi thương mại để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Đẩy mạnh các hoạt động khởi sự doanh nghiệp, các dịch vụ hỗ trợ; nâng cao chất lượng công tác đối thoại, giải quyết nghiêm túc, thực chất, dứt điểm các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, công khai kết quả theo dõi, giám sát quá trình xử lý sau đối thoại.

Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ giải phóng mặt bằng các khu du lịch nghỉ dưỡng cho các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ có lợi thế, giá trị gia tăng cao; tập trung hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư triển khai dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, thể thao và vui chơi giải trí tại Hồ Khuôn Thần huyện Lục Ngạn. Tiếp tục phát triển hạ tầng thương mại; đôn đốc, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Trung tâm logistics quốc tế thành phố Bắc Giang.

Tiếp tục thực hiện chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp và người dân; triển khai thực hiện các giải pháp huy động vốn tín dụng, cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khách hàng, miễn, giảm lãi vốn vay đối với khách hàng gặp khó khăn; đẩy mạnh thực hiện cho vay đối với doanh nghiệp siêu nhỏ.

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình, chủ động dự báo kịp thời sâu bệnh, trên cây trồng, đảm bảo nước tưới kịp thời phục vụ sản xuất, hướng dẫn người dân chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh, nâng cao năng suất, chất lượng các loại cây trồng, đặc biệt là Vải thiều. Đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc kinh doanh buôn bán thuốc Bảo vệ thực vật tại địa phương, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Chuẩn bị tốt về giống, vật tư, phân bón phục vụ sản xuất vụ Mùa.

Tăng cường kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh động vật tại các địa phương và kiểm soát việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật. Kiểm soát chặt chẽ các điểm giết mổ, các điểm thu mua, tiêu thụ lợn, sản phẩm từ lợn đảm bảo rõ nguồn gốc, không giết mổ, tiêu thụ lợn bị bệnh. Hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hiện 5 không trong chăn nuôi (*không giết dịch; không giết mổ, bán lợn ốm, chết; không buôn bán, sử dụng lợn, sản phẩm thịt lợn mắc bệnh, nhập lậu, không rõ nguồn gốc xuất xứ; không vứt xác lợn ra ngoài môi trường; không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý chế biến làm thức ăn cho lợn*). Đồng thời đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền để mỗi người dân đều hiểu được sự nguy hiểm, cách nhận biết và chủ động thực hiện biện pháp phòng, tránh của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

Tăng cường kiểm tra công tác phòng chống chặt phá rừng trái phép, phòng cháy chữa cháy rừng tại các địa phương, nhất là các vùng trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao. Rà soát hệ thống đê điều, hồ, đập, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, vật tư, xây dựng phương án phòng chống lụt bão năm 2019.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, liên kết tiêu thụ Vải thiều, các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tiềm năng của tỉnh. Tổ chức các

hội nghị xúc tiến tiêu thụ vải thiều trong quý II để hỗ trợ người dân tiêu thụ Vải thiều. Thường xuyên nắm chắc tình hình tiêu thụ nông sản, nhất là đối với sản phẩm chăn nuôi, kịp thời thông tin, khuyến cáo người dân về tình hình tiêu thụ sản phẩm để kịp thời có định hướng sản xuất phù hợp.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới, tập trung hoàn thành các tiêu chí để huyện Lạng Giang đạt huyện nông thôn mới vào năm 2019. Triển khai có hiệu quả và đúng lộ trình Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm. Tăng cường hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các HTX, đặc biệt về đất đai, thuế, tiếp cận nguồn vốn, thị trường.

2. Đẩy mạnh thu ngân sách; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công

Thực hiện quyết liệt các biện pháp thu, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các nguồn thu; ngăn chặn tình trạng chuyển giá, trốn thuế. Tăng cường nuôi dưỡng các nguồn thu nhất là các khoản thu từ khối doanh nghiệp, hướng tới tăng thu bền vững. Nghiên cứu chính sách hỗ trợ các đơn vị đầu môi xướng đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm khai thác hiệu quả nguồn thu từ thuế bảo vệ môi trường.

Tích cực đôn đốc thu kịp thời các khoản thuế truy thu và phạt qua kết luận thanh tra. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại và cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế. Chấn chỉnh các quỹ tài chính ngoài ngân sách như: quỹ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp ...

Tiếp tục thực hiện giao chi tiết đối với một số nguồn vốn còn lại trong kế hoạch đầu tư công năm 2019, gồm: Vốn chuẩn bị đầu tư, vốn quyết toán, vốn CTMT quốc gia xây dựng nông thôn mới (*vốn sự nghiệp, vốn dành cho thực hiện các đề án còn lại*); kịp thời giao vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, vốn ODA khi được Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao đợt 2 và vốn kết dư, vượt thu ngân sách tỉnh được kéo dài, chuyển nguồn sang năm 2019.

Tập trung cao cho công tác bồi thường, GPMB để triển khai các dự án. Đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công; thường xuyên nắm bắt, cập nhật tiến độ, giải quyết kịp thời các dự án trọng điểm thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

Tập trung cao độ, huy động nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ việc cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn, giai đoạn 2017-2021 theo Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND. Các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, bổ sung kế hoạch để thực hiện hoàn thành chương trình trong năm 2019.

Tổ chức làm việc với Bộ Giao thông Vận tải để giải quyết khó khăn, vướng mắc đối với một số dự án đầu tư trên địa bàn. Quán triệt và triển khai thực hiện Văn bản số 1342/BKHĐT-TH ngày 05/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 sang năm 2019. Thực hiện thủ tục chuyển nguồn kế hoạch 2018 chưa giải ngân hết sang năm 2019 đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh; hoàn chỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính chuyển nguồn đối với các nguồn vốn Trung ương quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công.

Các chủ đầu tư sớm hoàn thiện các thủ tục về đầu tư và khởi công mới trong

quý II năm 2019; đẩy nhanh tiến độ khâu chuẩn bị đầu tư, thiết kế, dự toán để sớm khởi công công trình, trong đó tập trung cao, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ 10 dự án trọng điểm của tỉnh, như: Khối nhà trung tâm, khối nhà chuyên khoa đặc thù, khoa truyền nhiễm và các hạng mục phụ trợ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Đường vành đai IV (*Hà Nội*) địa phận tỉnh Bắc Giang; Dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử, chùa Vĩnh Nghiêm; Cải tạo, nâng cấp ĐT295 (*đoạn Vôi - Bến Tuấn và đoạn Ngọc Châu - thị trấn Thắng*); Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (*GMS*) lần 2, vay vốn ADB - Dự án thành phần tỉnh Bắc Giang; Nhà thi đấu thể thao tỉnh Bắc Giang... footnote

Nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, xã hội, kế hoạch sử dụng đất, mạng lưới giao thông, điện, nước... Thực hiện nghiêm việc kiểm tra, quản lý hoạch động xây dựng; nâng cao trình độ cán bộ chuyên môn, thực hiện tốt công tác thẩm định. Quản lý chặt chẽ trật tự xây dựng và nguồn nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng. Tập trung cao cho công tác bồi thường, GPMB, đẩy nhanh tiến độ thực hiện của dự án, nhất là các dự án trọng điểm.

Chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án BT trên địa bàn. Trong đó, hoàn thành dứt điểm GPMB Dự án cầu Đồng Sơn và đường dẫn lên cầu giao đất cho nhà đầu tư triển khai thực hiện; đẩy nhanh tiến độ GPMB, sớm bàn giao đất cho nhà đầu tư để triển khai thực hiện đối với 04 dự án đã lựa chọn xong nhà đầu tư. Sớm hoàn thành bước báo cáo nghiên cứu khả thi, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của khu đất đối ứng đối với 08 dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư để triển khai các dự án theo quy định.

3. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ

Triển khai thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Thông báo số 480-TB/TU ngày 20/12/2018 nhằm giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong lĩnh vực quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kết luận số 43-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về vệ sinh môi trường, đặc biệt là vấn đề rác thải nông thôn.

Tăng cường quản lý, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các dự án có nguy cơ ô nhiễm cao; nâng cao chất lượng công tác thẩm định báo cáo môi trường đảm bảo đúng quy định, phù hợp với thực tế. Đôn đốc thực hiện cải tạo phục hồi môi trường đối với các cơ sở khai thác khoáng sản đã được phê duyệt phương án/dự án/đề án cải tạo, phục hồi môi trường

Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các tổ chức, cá nhân khai thác, vận chuyển khoáng sản sai phép, trái phép.

Tăng cường quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn. Tập trung cao giải quyết dứt điểm tình trạng khai thác cát, tập kết đất, đá, cát, sỏi trái phép. Yêu cầu các chủ đầu tư khai thác khoáng sản phải lắp Camera theo dõi kết nối với cơ quan quản lý và trang bị cân điện tử.

Nâng cao chất lượng công tác đánh giá, thẩm định, tư vấn và chuyển giao công nghệ. Tổ chức điều tra, đánh giá trình độ công nghệ tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ các đề tài, dự án khoa học công nghệ đã được giao nhiệm vụ; nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ có hiệu quả.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, văn hóa, thông tin; chăm sóc sức khỏe nhân dân

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà duyệt chương trình năm học, hoàn thành chương trình các cấp học theo đúng kế hoạch, tập trung ôn tập cho học sinh đảm bảo đủ kiến thức và kỹ năng nhằm nâng cao chất lượng kỳ thi học kỳ II, thi THPT quốc gia năm 2019. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Triển khai khởi công các dự án đầu tư xây dựng phòng học khối THPT với mục tiêu cơ bản đủ phòng học 1 ca. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, giải quyết dứt điểm tình trạng không có nhà vệ sinh hoặc nhà vệ sinh không đảm bảo tại các trường học.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống các vi phạm về đạo đức nhà giáo. Thường xuyên rà soát, phát hiện và xử lý kịp thời, không bố trí đứng lớp các giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, kiên quyết đưa ra khỏi ngành Giáo dục những trường hợp vi phạm nghiêm trọng đạo đức nhà giáo theo quy định của pháp luật.

Tăng cường chỉ đạo, quản lý và tổ chức lễ hội năm 2019, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực trong lễ hội, đặc biệt là hành vi lợi dụng di tích, lễ hội, lợi dụng hoạt động tín ngưỡng để trục lợi; kích động bạo lực, tuyên truyền mê tín dị đoan, cờ bạc trá hình, lưu hành văn hóa phẩm trái phép.

Triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 10 năm dân ca Quan họ, Ca trù được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; kế hoạch tổ chức Liên hoan tiếng hát Chèo toàn tỉnh. Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao chào mừng kỷ niệm 44 năm Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (30/4), Ngày Quốc tế Lao động (1/5), 129 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), 65 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5)...

Xây dựng, triển khai Kế hoạch tổ chức Hội nghị liên kết phát triển du lịch gắn với tour du lịch mùa vải thiều; Kế hoạch tổ chức thi chọn biểu tượng và khẩu hiệu cho du lịch Bắc Giang. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch; quan tâm, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp lữ hành mở rộng thị trường, gắn kết các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện lập hồ sơ, khám, quản lý sức khoẻ theo Kế hoạch số 1322/KH-UBND của UBND tỉnh. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến. Đẩy mạnh xã hội hóa y tế, phát triển y tế tư nhân, tạo sự bình đẳng giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân. Tiếp tục thực hiện tự chủ tài chính tại các đơn vị y tế công lập. Ổn định hoạt động Trung tâm y tế các huyện, thành phố sau khi sáp nhập, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động. Tập trung hoàn thành xây dựng nhà vệ sinh, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà vệ sinh đảm bảo tại các bệnh viện. Tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm đầu vào tại các bếp ăn tập thể trong trường học, bệnh viện, doanh nghiệp...

5. Thực hiện hiệu quả các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo

Chủ động nắm chắc tình hình đời sống của nhân dân, nhất là nhất là đối với các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo để có biện pháp hỗ trợ kịp thời, nhất là trong dịp giáp hạt, không để xảy ra tình trạng thiếu đói. Tiếp tục giải quyết các chế độ ưu đãi đối với người có công, thân nhân người có công và các chế độ chính sách cho đối tượng khác đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

Phát triển mạnh đối tượng tham gia BHXH, đặc biệt là BHXH tự nguyện. Tăng cường tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò của BHXH tự nguyện, BHYT để người dân hiểu và tự nguyện tham gia nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác đảm bảo an sinh xã hội.

Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 22/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động của các doanh nghiệp, nhất là về tiền lương, bảo hiểm xã hội, việc giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp năm 2019" theo Quyết định số 260/QĐ-BLĐTBXH ngày 05/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp. Công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Đưa một số thủ tục hành chính giải quyết "4 tại chỗ" tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (gồm: *Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả*).

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động đối với các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc thực thi pháp luật.


Thực hiện tốt công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Rà soát các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp để có biện pháp giải quyết cụ thể từng vụ, việc với phương châm không chỉ giải quyết hết thẩm quyền, mà phải giải quyết dứt điểm. Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ tiếp công dân.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 28/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác PCTN năm 2019, Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 17/12/2018 về chấn chỉnh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra và PCTN; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 24/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện công tác PCTN năm 2019.

Duy trì thực hiện nghiêm chế độ trực, sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, cháy rừng, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2019. Tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo quy định.

Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trên địa bàn, tập trung vào các lĩnh vực như: tín dụng đen, bảo kê, trộm cắp ... Kịp thời nắm bắt tình hình, chủ động giải quyết các vấn đề phức tạp từ khi mới nảy sinh, tuyệt đối không để các lực lượng bên ngoài tham gia kích động gây phức tạp tình hình.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trọng tâm là tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm như nồng độ cồn, phóng nhanh vượt ẩu, coi nói thành, thùng, quá khổ, quá tải ... Tăng cường quản lý hoạt động vận tải, tập trung xử lý vi phạm của xe khách, xe taxi, xe đưa đón công nhân; nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm, đào tạo, sát hạch lái xe./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, TH.Cường.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP HĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; Trưởng các phòng, đơn vị.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lại Thanh Sơn

